

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 16-10-2018  
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phong Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 347/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Vũ Hoàng N; nơi cư trú: Số 21/67/30 T.N.H, phường C.D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Trọng H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21/67/30 T.N.H, phường C.D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 3, Trại giam H.T, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/6/2018 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Hoàng N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trọng H từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá

trình vợ chồng chung sống ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H mắc nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình bởi vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều song không có kết quả. Đến năm 2015 anh H bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện đang phải chấp hành tại Trại giam H.T, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Từ đó đến nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 01/3/201A. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con (do anh H đang chấp hành án tại Trại giam H.T, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên không có điều kiện để chăm sóc nuôi dạy con chung) khi nào anh H được ra tù, vợ chồng sẽ bàn bạc lại.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Trọng H vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương để lấy lời khai của anh H tại Trại giam H.T, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, anh H trình bày: Anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị N như chị N trình bày là đúng. Nay chị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân giải quyết ly hôn đối với anh, anh nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 01/3/201A. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn do anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện nuôi dưỡng con chung, nhưng anh H đề nghị Tòa án giao con chung cho ông bà nội là ông Nguyễn Trọng T và Nguyễn Thị H (bố mẹ đẻ của anh) nuôi dưỡng.

Về chia tài sản: Anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng H cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn; bị đơn chấp hành đúng các quy định về Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Hoàng N được ly hôn anh Nguyễn Trọng H; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 01/3/201A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết; về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và đơn xin xác nhận tạm trú thể hiện anh Nguyễn Trọng H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 21/67/30 T.N.H, phường C.D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam H.T, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Vũ Hoàng N và anh Nguyễn Trọng H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Trọng H vắng mặt, song tại bản tự khai đề ngày 17/9/2018, anh H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Trọng H.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Hoàng N, sinh năm 199B và anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 198C kết hôn với nhau năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống cho đến nay cả hai bên đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn. Qua điều tra xác minh cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H kéo dài nhiều năm nay, hai bên sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Nguyên nhân do anh H mắc nghiện ma túy, không chăm lo đến gia đình và hiện anh H đang phải chấp hành án (07 năm tù) tại Trại giam H.T, tỉnh Hải Dương. Như vậy quan hệ

hôn nhân giữa chị N và anh H trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị N xin được ly hôn với anh H là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với qui định tại các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị N và anh H cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 01/3/201A. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đề nghị Tòa án giao con chung cho ông bà nội là ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị H (bố mẹ đẻ của anh) nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Trọng H còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị Nhi hiện có công việc và thu nhập ổn định nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với qui định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên cần được chấp nhận. Anh H hiện đang phải chấp hành án (07 năm tù) tại Trại giam H.T, tỉnh Hải Dương nên không có điều kiện để chăm sóc nuôi dạy con chung, việc anh H đề nghị giao con chung cho ông bà nội nuôi dưỡng là không có cơ sở để chấp nhận. Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị N không yêu cầu anh H phải đóng góp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra.

[6] Về chia tài sản: Chị N và anh H cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Hoàng N và anh Nguyễn Trọng H.
- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 01/3/201A cho chị Vũ Hoàng N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vũ Hoàng N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0012624 ngày 05 tháng 7 năm 2018. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Quận Lê Chân;
- THADS Quận Lê Chân;
- UBND p. Cát Dài, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng (GCNKH 2013);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phong Lan**